

*ĐăkTô, ngày 18 tháng 01 năm 2022*

Số: **02/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị NTTH, sinh năm 1988.

- *Bị đơn*: Anh NHH, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Khối 3, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh KonTum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 38, 55, 58, 59, 81, 82, 83, 107, 115, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị NTTH và anh NHH;

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị NTTH và anh NHH thuận tình ly hôn;

**2.2. Về con chung:**

Chị NTTH được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung NMH, sinh ngày 18/11/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh NHH cấp dưỡng nuôi con NMH 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm

cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 25/02/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

**2.3. Tài sản chung:** Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự trước phiên hòa giải, cụ thể như sau:

Tổng giá trị tài sản nhà và đất là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu).

Anh NHH được quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 186 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 461812, số vào sổ CH 03953, được UBND huyện Đắk Tô cấp ngày 29/4/2016 mang tên NHH và NTTH tại địa chỉ: Khối 3, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Anh NHH phải trả cho chị NTTH :

+ 25.000.000 đồng (Tiền vay nợ thấu chi) vào ngày 30/3/2022.

+ 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng (Tiền tài sản chung vợ chồng), thời điểm trả: Ngày 30/3/2022 trả 200.000.000 đồng, ngày 31/12/2022 trả 200.000.000 đồng.

Trường hợp anh Hà không trả tiền hoặc trả không đủ số tiền theo các mốc thời gian đã thỏa thuận thì chị Hiền có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền chưa trả.

Về nợ chung:

+ Anh NHH và chị NTTH phải có trách nhiệm chung trả nợ 280.000.000 đồng tiền gốc và toàn bộ tiền lãi suất phát sinh cho đến khi trả xong khoản nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Chi nhánh huyện Đắk Tô theo hợp đồng tín dụng số 03/2020/HĐTD ngày 22/6/2020 và Hợp đồng thế chấp số 03/2020/HĐTC ngày 22/6/2020;

+ Chị NTTH phải có trách nhiệm trả 50.000.000 đồng tiền gốc và toàn bộ tiền lãi suất phát sinh cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đắk Tô theo hợp đồng thấu chi số 5101LAV202101708 ngày 31/5/2021.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực và chị NTTH có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản cấp dưỡng và số tiền phải trả nêu trên mà anh NHH chậm trả tiền thì phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, cho đến khi thi hành án xong.

**2.4. Án phí:** □p dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân

sự; □p dụng điểm a, d khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th□đōng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị NTTH nhận nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002385 ngày 21/12/2021 của Chi cục thi hành án huyện Đắk Tô.

Các đương sự không phải chịu án phí chia tài sản chung. Trả lại cho chị NTTH 15.700.000 (Mười lăm triệu bảy trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

Chi phí xem xét, thẩm định tài sản chị NTTH nhận nộp (Đã nộp đủ).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện ĐắkTô;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hoa Như**